

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:14/2018/HNGĐ-ST

Ngày:05-4-2018.

V/v tranh chấp cấp dưỡng
nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:185/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Kim T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh Hoàng A)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự có ý kiến như sau:

Nguyên đơn chị Huỳnh Kim T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng A kết hôn năm 2013, đến ngày 28/9/2016 anh, chị ly hôn theo Quyết định số 100/2016/QĐST - HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự về con chung anh chị thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Huỳnh Mỹ T, sinh ngày 18/5/2014 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi cháu T 18 tuổi, lao động được. Hiện tại điều kiện kinh tế của chị gặp nhiều khó khăn, chi phí lo cho cháu T ngày càng nhiều, thu nhập của chị không đủ trang trải. Với mức cấp dưỡng nuôi con của anh Hoàng A mỗi tháng 500.000đồng không đủ để chị lo cho cháu T. Nay chị yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T đủ 18 tuổi.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng A: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hoàng A nhiều lần nhưng anh Hoàng A vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Huỳnh Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Mỹ T, sinh ngày 18/5/2014 mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Kim T, buộc anh Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Mỹ T, sinh ngày 18/5/2014 mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Kim T tranh chấp yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 500.000đồng/tháng tăng lên 1.000.000đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy với mức cấp dưỡng 500.000đồng/tháng theo thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hoàng A và chị Huỳnh Kim T trước đây là chưa được $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu hiện nay ($1.300.000\text{đồng}/2 = 650.000\text{đồng}$), mức cấp dưỡng này không còn phù hợp với thực tế nên việc chị T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng là có căn cứ. Căn cứ khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chị Huỳnh Kim T.

[4] Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị Huỳnh Kim T yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy theo văn bản số 08/UBND-VP ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã P thì hiện tại anh Nguyễn Hoàng A là công chức đang công tác tại Ban chỉ huy quân sự xã P với mức lương và phụ cấp thực tế được nhận hàng tháng là 3.937.050đồng, chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng là hoàn toàn phù hợp với thu nhập và khả năng kinh tế của anh Hoàng A. Căn cứ khoản 1 Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Kim T, buộc anh Nguyễn Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Mỹ T, sinh ngày 18/5/2014 mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 82, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim T.

Buộc anh Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Mỹ T, sinh ngày 18/5/2014 mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Huỳnh Kim T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Hoàng A chậm thi hành việc cấp dưỡng thì anh Hoàng A còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Huỳnh Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương